

Số: 558 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2017 và giai đoạn 2016-2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Kế hoạch và Đầu năm 2017 và giai đoạn 2016-2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *de*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo);
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan (để phối hợp);
- Ban Thanh tra nhân dân;
- LĐVP, P.KHTH, P.TK (để theo dõi, đôn đốc);
- Lưu: VT, P.KHTH.



**Nguyễn Chí Dũng**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 558/QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 4 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

## **A. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **I. Mục tiêu**

1. Phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao trong sử dụng Ngân sách Nhà nước.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm về THTK, CLP đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và trong cuộc sống hàng ngày.

### **II. Yêu cầu**

1. Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về THTK, CLP của Nhà nước và các quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện.

2. Hoàn thiện hệ thống định mức chi tiêu và trang bị tài sản tại các đơn vị, xây dựng các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ và trong toàn bộ các hoạt động liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Căn cứ các quy định của Luật THTK, CLP, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật để xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức, chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, vốn và tài sản của Nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao và trong sử dụng Ngân sách Nhà nước.

## **B. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **I. Duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành**

1. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với tổ chức đoàn thể, quần chúng tiếp tục duy trì thường xuyên việc học tập, quán triệt Luật THTK, CLP, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều của Luật THTK, CLP và các văn bản liên quan đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị.

2. Duy trì hoạt động của số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận những thông tin, phản ánh tình trạng vi phạm pháp luật về công tác THTK, CLP của tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các Báo, Tạp chí, Cổng thông tin điện tử của Bộ và Trang tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ tăng cường các bài viết, đăng tin liên quan đến THTK, CLP trong các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo như: đầu tư, đầu thầu, doanh nghiệp.

## **II. Hoàn thiện hệ thống chế độ định mức, tiêu chuẩn, làm cơ sở THTK, CLP trong các đơn vị thuộc Bộ**

Các đơn vị thuộc Bộ chủ động nghiên cứu để kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa công tác triển khai Luật THTK, CLP, xây dựng hệ thống định mức, tiêu chuẩn để làm căn cứ xác định kết quả công tác THTK, CLP trong đơn vị mình.

## **III. Thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về THTK, CLP**

1. Các đơn vị thuộc Bộ chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra hằng năm tại đơn vị và thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật về THTK, CLP.

2. Đối với các vi phạm quy định về THTK, CLP được phát hiện qua công tác kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị phải khẩn trương khắc phục xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý.

3. Đối với công chức, viên chức, người lao động vi phạm các quy định về THTK, CLP, phải kiên quyết xử lý trách nhiệm về hành chính và công vụ, đồng thời phải xác định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị đối với các sai phạm tại đơn vị theo đúng quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt thẩm quyền cần khẩn trương báo cáo Lãnh đạo Bộ trực tiếp xử lý hoặc báo cáo các cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác THTK, CLP được khen thưởng theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

## **IV. Thực hiện công tác THTK, CLP trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao**

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đặc biệt là đẩy mạnh việc triển khai thực hiện nội dung phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh

vực đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công và phân cấp thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; bảo đảm sự thống nhất giữa quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với cân đối nguồn lực.

Tăng cường phối hợp với các Bộ, cơ quan trong Tổ điều hành kinh tế vĩ mô (Tổ 1317) phân tích, đánh giá, dự báo các diễn biến trong và ngoài nước để tham mưu kịp thời cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác điều hành nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế.

Tăng cường các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Phấn đấu bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh việc công khai thông tin theo quy định.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Triển khai xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ tại Bộ. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính và sử dụng có hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ. Hoàn thành việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các công tác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trên toàn quốc, đặc biệt chú trọng đối với lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, giám sát đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, đầu thầu, đầu tư nước ngoài, quy hoạch...

Đẩy mạnh cải cách việc tổng hợp, phân giao, theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ làm, dễ quản lý, hướng tới áp dụng tin học hóa toàn bộ quá trình tổng hợp, phân bổ và theo dõi, giám sát kế hoạch đầu tư công kể từ kế hoạch năm 2018 trở đi, để dành nhiều thời gian hơn nữa cho công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, cơ chế chính sách theo hướng đồng bộ và chặt chẽ hơn, có tầm nhìn xa hơn và phù hợp với quy luật thị trường.

Thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; thường xuyên triển khai công tác thanh tra,

kiểm tra nội bộ; kiểm soát chặt chẽ và làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân gây thất thoát lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công; tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh, các hành vi gây phiền hà, cửa quyền, những nhiễu, gây khó khăn cho hoạt động của nhà đầu tư và doanh nghiệp.

2. Tiếp tục tăng cường hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thực hiện với kiểm tra, giám sát hiệu quả thi hành pháp luật.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các luật, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Đồng thời, khẩn trương nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về định hướng đổi mới việc sửa đổi các luật, pháp lệnh liên quan đến đầu tư, kinh doanh, trước mắt cần tập trung khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định nhằm giải quyết các vướng mắc về đầu tư, kinh doanh, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đầu thầu, môi trường.

Tiến hành nghiên cứu, rà soát, báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Đề án đổi mới hiện đại hóa công tác quản lý thông tin, dữ liệu đầu tư công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Thông kê (sửa đổi), Luật Hợp tác xã (sửa đổi); các Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016, Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016, Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 và Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ. Tập trung hoàn thiện dự án Luật Quy hoạch trình Quốc hội thông qua theo quy định; ban hành các văn bản hướng dẫn sau khi Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua. Nghiên cứu các đề xuất và khuyến nghị trong “Báo cáo Việt Nam 2035” để triển khai một cách phù hợp trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách.

3. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016- 2020.

4. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xóa bỏ rào cản, phát

triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể; thúc đẩy khởi nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 và Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Chương trình hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp với phương châm "*Luôn sát cánh, đồng hành cùng doanh nghiệp*". Rà soát và kiên quyết đề nghị xóa bỏ các giấy phép con không phù hợp, bảo đảm các điều kiện kinh doanh phải được lượng hóa tối đa và công khai, minh bạch, khả thi. Thường xuyên theo dõi, tập trung hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh công tác phát triển doanh nghiệp, phối hợp tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Đề xuất biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tạo thêm các điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Nghiên cứu việc thành lập, tổ chức và vận hành các mô hình vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình tăng tốc đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp với sự tham gia của các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tổng thể cơ cấu lại kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020. Nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ thông qua "Đề án Kế hoạch cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016-2020". Xây dựng Đề án hoàn thiện thể chế lựa chọn sắp xếp thứ tự ưu tiên phê duyệt dự án đầu tư công và đánh giá hiệu quả sau đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2025 trình Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, bao gồm: chuẩn bị dự án, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, thẩm định quyết định đầu tư chương trình, dự án; lập

và thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Áp dụng các tiêu chí đầu tư xanh trong quá trình sàng lọc, phân bổ và giám sát các dự án đầu tư. Tăng cường các giải pháp chống đầu tư phân tán, dàn trải; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn vốn của Nhà nước. Nghiên cứu và đề xuất giải pháp tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các dự án công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường. Kiên quyết không cấp phép cho các dự án tiêu tốn năng lượng, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tạo điều kiện và tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài trong các lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, dịch vụ có hàm lượng tri thức cao.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách và thể chế pháp lý về quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các quỹ tài chính khí hậu toàn cầu và các tổ chức, cá nhân nước ngoài khác theo hướng tạo điều kiện thuận lợi tối đa về môi trường, thể chế pháp lý, quy trình, thủ tục thu hút, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại; đồng thời chọn lọc kỹ lưỡng, quản lý chặt chẽ để nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi khác. Chỉ vay vốn các dự án thực sự cần thiết, có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn để trả nợ.

## 6. Quản lý tốt chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

Quản lý việc sử dụng vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia hiệu quả, đúng mục đích; chủ động thực hiện nghiêm túc Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

## V. THTK, CLP trong sử dụng ngân sách Nhà nước tại cơ quan Bộ

### 1. Trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực do Bộ quản lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Bộ tiến

tới thực hiện Chính phủ điện tử. Thực hiện kiên quyết, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào các giải pháp phòng ngừa, tăng cường tính công khai, minh bạch.

## 2. Trong lĩnh vực tài chính công.

### 2.1. Thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính theo số lượng biên chế đến 06 đơn vị quản lý hành chính thuộc Bộ<sup>1</sup>.

- Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (*Tabmis*) vào công tác quản lý NSNN tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*thuộc Dự án cải cách tài chính công được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 21/12/2003*).

- Ban hành các văn bản quy định, vận động đội ngũ cán bộ, công chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách cho hội họp, tiếp khách, văn phòng phẩm, trang thiết bị làm việc, điện, nước...

- Tiếp tục thực hiện công khai tài chính, hoạt động mua sắm, trang thiết bị tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản trong các đơn vị nhằm phát huy dân chủ, tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát THTK, CLP.

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra, xét duyệt việc sử dụng ngân sách của các đơn vị thuộc Bộ theo đúng quy định.

### 2.2. Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (*thay thế Nghị định 43/2006/NĐ-CP*), trong giai đoạn 2016 - 2020, về cơ bản các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ có sự thay đổi quy định trong hoạt động. Thực hiện chủ trương giảm dần tỷ lệ hỗ trợ của NSNN, các đơn vị hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ sẽ chú trọng vào hiệu quả hoạt động, nâng cao tính cạnh tranh để có thể đứng vững trong giai đoạn mới.

### 2.3. Thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị khoa học công nghệ công lập.

Thực hiện quy định tại Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Bộ có kế hoạch hướng dẫn các đơn vị xác định nhiệm vụ thường xuyên hàng năm và các nhiệm vụ phát sinh hàng năm, trong năm; qua đó, làm căn cứ phân bổ kinh phí theo nhiệm vụ mà không phân bổ theo số biên chế được giao.

<sup>1</sup> Gồm: Tổng cục Thống kê, Văn phòng Bộ, Cục Quản lý đấu thầu, Cục Đầu tư nước ngoài, Cục Phát triển doanh nghiệp, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

2.4. Thực hiện việc giao dự toán kịp thời cho các đơn vị dự toán thuộc Bộ; triệt để tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị. Trong đó, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kê tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương.

Hướng dẫn các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp thực hiện việc lập dự toán chi ngân sách hàng năm theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Đầy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế để làm căn cứ quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc THTK, CLP tại các đơn vị thuộc Bộ.

2.5. Tiết kiệm trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo và công tác khảo sát ở nước ngoài.

- Nghiên cứu lồng ghép các nội dung hội nghị, rút ngắn thời gian hội nghị, hạn chế tổ chức chiêu đãi, tặng quà khi tổ chức hội nghị, không kết hợp tổ chức hội nghị với tham quan, nghỉ mát;

- Việc tổ chức các đoàn đi khảo sát, học tập ở nước ngoài phải có nội dung thiết thực, không trùng lắp, đúng thành phần, không kết hợp khảo sát học tập kinh nghiệm ở nước ngoài với giải quyết chính sách, kết hợp tham quan, du lịch...

- Hàng năm, phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2.6. Tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc.

- Thực hiện đúng định mức sử dụng ô tô, điện thoại và trang thiết bị làm việc theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Mọi quyết định đầu tư, xây dựng, mua sắm, sử dụng, khai thác và thanh lý tài sản công tại cơ quan Bộ phải đảm bảo tính hiệu quả với ý thức tiết kiệm, công tâm. Không mua sắm trang thiết bị làm việc đắt tiền, xa hoa, lãng phí; thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc thanh lý tài sản công phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, tránh tình trạng đặc quyền, đặc lợi khi thanh lý tài sản công.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án có sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiết kiệm chi phí quản lý và các chi phí chung để giảm thiểu các khoản chi nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### 3. Trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức.

3.1. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”; Quyết định số 459/QĐ-BKHĐT ngày 10/4/2013 về việc thành lập Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Bộ và Quyết định số 602/QĐ-BKHĐT ngày 14/5/2013 về việc thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Bộ. Triển khai có kế hoạch các nhiệm vụ trọng tâm theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, các hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng ở tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về các nội dung này. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản, chính sách theo quy định, góp phần phát hiện những thiếu sót, bất cập trong xây dựng; hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về chế độ công vụ, công chức.

3.2 Nghiêm túc thực hiện việc quản lý, sử dụng, bố trí công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo danh mục Đề án xác định vị trí việc làm đã được phê duyệt tại các đơn vị hành chính và sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

3.3 Đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, tổ chức triển khai, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

## C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể, quần chúng phổ biến nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị về thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Đảng, Nhà nước và Chương trình THTK, CLP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.

Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai và Chương trình THTK, CLP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2017 và giai đoạn 2016-2020; khuyến khích mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật THTK, CLP; kiên quyết xử lý và xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THTK, CLP.

### 2. Chế độ báo cáo:

2.1. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Cục Đầu tư nước ngoài,

Cục Phát triển doanh nghiệp, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Vụ Pháp chế theo chức năng và nhiệm vụ được phân công phụ trách báo cáo tình hình triển khai thực hiện các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2. Cục Quản lý đầu thầu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo tình hình triển khai thực hiện các quy định của Luật Đầu thầu, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.3. Các Vụ: Tổng hợp kinh tế quốc dân, Pháp chế, Giám sát và Thẩm định đầu tư, Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Kinh tế đối ngoại và các Vụ chuyên ngành quản lý bộ, ngành trung ương, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách đánh giá, báo cáo các nội dung sau đây:

- Việc tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm của các bộ, ngành trung ương và địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản liên quan.

- Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các bộ, ngành trung ương và địa phương trong việc xây dựng, phân bổ, quản lý và sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm; kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tình hình, tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển của các bộ, ngành trung ương và địa phương được phân công phụ trách.

- Tình hình, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, các dự án quan trọng, cấp bách.

2.4. Vụ Quản lý quy hoạch báo cáo việc tuân thủ quy hoạch ở các bộ, ngành trung ương và địa phương.

2.5. Thanh tra Bộ chủ trì:

- Lồng ghép nội dung thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm.

- Phối hợp với Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư và các đơn vị liên quan báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật về kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công, nhất là dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

2.6. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát việc thực hiện công tác THTK, CLP trong nội bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.7. Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động trong nội bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.8. Văn phòng Bộ báo cáo kết quả THTK, CLP theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 8, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính và các Phụ lục số 01, 02 và 04 ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC

trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các đơn vị dự toán thuộc Bộ.

3. Các đơn vị chuẩn bị các nội dung được phân công tại mục 2 gửi Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân trước ngày 20/02 năm sau liền kề để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Luật THTK, CLP hằng năm trình Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Tài chính.

4. Vụ Thi đua - Khen thưởng đưa kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành một tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng hằng năm và làm căn cứ khen thưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có sáng kiến, thành tích trong THTK, CLP.

5. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ để xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng